

Số: 583 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Đội Xung kích phòng, chống tội phạm cơ động trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2023 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BCA-V28 ngày 03/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018;

Căn cứ Kế hoạch 161/KH-UBND ngày 02/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức triển khai, phổ biến Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”;

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;



Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ Công an ban hành “Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Công văn số 476/CAT-PV05 ngày 10/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Đội Xung kích phòng, chống tội phạm cơ động trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2023-2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Đội Xung kích phòng, chống tội phạm cơ động trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (qua V05);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT (QĐ07). *ĐRC*



Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH

**Tổ chức và hoạt động của Đội Xung kích phòng, chống tội phạm cơ động
trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2023 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 582./QĐ-UBND
ngày 13./4./2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng đối với:

a) Công an tỉnh; Công an huyện, thị xã, thành phố; Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

c) Các đội viên Xung kích phòng, chống tội phạm cơ động (sau đây gọi tắt là Đội PCTP cơ động) cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Đội PCTP cơ động.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Đội PCTP cơ động không phải là một cấp trong lực lượng Công an tỉnh Bình Phước, mà là một tổ chức quần chúng được thành lập dưới hình thức mô hình tự quản về an ninh, trật tự (ANTT) trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (PTTD BVANTQ) ở địa bàn khu dân cư. Bao gồm các thành viên là quần chúng tốt, có đủ sức khỏe, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có tâm huyết trong việc bảo vệ ANTT, góp phần xây dựng nếp sống văn minh; tích cực tham gia giữ gìn ANTT, tuyên truyền, vận động, giáo dục, cảm hóa những người có hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội; tự nguyện và có đơn xin tham gia hoạt động của Đội trong khuôn khổ quy định này.

2. Đội PCTP cơ động trực tiếp tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật và công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện, thông báo cho cơ quan Công an các thông tin về tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; tham gia bắt người có hành vi phạm tội quả tang, người có quyết định truy nã giao cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



Điều 3. Mục đích hoạt động

1. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi công dân được tham gia cùng lực lượng Công an giữ gìn ANTT, tuyên truyền, vận động Nhân dân trực tiếp phát hiện và góp phần hạn chế sự phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội ở cơ sở.

2. Phát huy quyền làm chủ của công dân góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và thu hút đông đảo quần chúng tham gia PTTD BVANTQ ngày càng mạnh mẽ; phát hiện, tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; tham gia bắt người phạm tội quả tang, người có quyết định truy nã góp phần quan trọng vào công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Đội PCTP cơ động các cấp (tỉnh, huyện, xã) chịu sự lãnh đạo của Ban điều hành cùng cấp; đồng thời chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn kỹ năng công tác và sự giám sát của lực lượng Công an cùng cấp.

2. Mỗi đội viên Đội PCTP cơ động phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và các điều khoản tại Quy định này; tích cực tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực hoạt động, không lợi dụng công tác để trục lợi hay thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Đội PCTP cơ động hoạt động theo hình thức bán thời gian. Khi thực hiện nhiệm vụ phải theo kế hoạch do lãnh đạo Công an cùng cấp (được phân công phụ trách) phê duyệt.

Hoạt động của các Đội PCTP cơ động tiến hành trong phạm vi địa bàn theo địa giới hành chính được phân công (tỉnh, huyện, xã). Trường hợp hoạt động ngoài phạm vi địa giới hành chính được phân công phải có ý kiến đồng ý của lãnh đạo Công an cùng cấp (được phân công phụ trách).

4. Đội PCTP cơ động và đội viên được trang bị bảng tên, biển hiệu (hoặc băng đeo tay), công cụ hỗ trợ (kèm giấy phép), áo giáp, đèn pin khi đi làm nhiệm vụ.

5. Tự nguyện tham gia tuần tra đảm bảo ANTT trên địa bàn, bắt người phạm tội quả tang và người có quyết định truy nã giao cho cơ quan chức năng đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn của các đội viên Đội PCTP cơ động

Đội viên Đội PCTP cơ động: Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, cư trú trên địa bàn tỉnh, có đủ năng lực hành vi dân sự, có phẩm chất đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng, có việc làm ổn định, không có tiền án, tiền sự về ma túy, có đơn tự nguyện xin tham gia vào Đội, được Ban điều hành Đội thẩm tra nếu đủ tiêu chuẩn mới quyết định đưa vào danh sách đội viên của Đội.

Điều 6. Kết nạp đội viên

1. Người xin tham gia làm đội viên của Đội nộp đơn tại Ban điều hành Đội.
2. Nội dung của đơn xin tham gia đội viên của Đội phải đầy đủ các thông tin cá nhân và tùy điều kiện cụ thể của từng người sao cho thể hiện được sự tự nguyện mong muốn tham gia Đội của người viết đơn.
3. Người nhận đơn có trách nhiệm chuyển đơn xin tham gia Đội PCTP cơ động cho Ban điều hành Đội trong thời gian nhanh nhất để tập hợp báo cáo Trưởng ban, thông qua Ban điều hành thẩm tra, xác minh, xem xét thực hiện thủ tục kết nạp, thông báo trong cuộc họp, sinh hoạt của Đội.

Điều 7. Giấy chứng nhận đội viên và Logo nhận diện

1. Biểu mẫu giấy chứng nhận đội viên do Giám đốc Công an tỉnh ban hành và cấp cho các đội viên theo đề nghị của Trưởng ban điều hành Đội.
2. Logo nhận diện do Công an tỉnh thiết kế và in ấn lưu hành để phục vụ nhận diện đội viên các Đội PCTP cơ động.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI PCTP CƠ ĐỘNG

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Cấp tỉnh
 - a) Thành lập 01 (một) Ban điều hành Đội PCTP cơ động tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh, gồm:
 - Trưởng ban: Đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh (phụ trách điều tra).
 - Phó ban thường trực: Đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát hình sự.
 - Phó ban: Đồng chí Trưởng phòng Xây dựng phong trào bảo vệ ANTQ.
 - Thành viên: Đại diện lãnh đạo một số phòng nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh (*Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cảnh sát giao thông*) và Công an các huyện, thị xã, thành phố.
 - b) Thành lập 01 (một) hoặc nhiều Đội PCTP cơ động (thuộc sự quản lý của Ban điều hành Đội PCTP cơ động tỉnh), tùy theo yêu cầu thực tiễn và từng giai đoạn do Trưởng ban điều hành quyết định (thành lập mới hoặc thay đổi, bổ sung thành viên) trên cơ sở đề nghị của các Phó ban.
 - c) Mỗi Đội PCTP cơ động có từ 15 đến 30 người. Trong đó phân công 01 (một) Đội trưởng, 02 (hai) Đội phó, còn lại là các đội viên. Đội có thể chia thành nhiều Tổ để thuận tiện hoạt động; mỗi Tổ có 01 (một) Tổ trưởng, 01 (một) Tổ



phó và các tổ viên.

d) Người phát ngôn về hoạt động của Đội PCTP cơ động là Trưởng hoặc Phó ban điều hành Đội PCTP cơ động. Khi được ủy quyền thì Đội trưởng Đội PCTP cơ động mới được phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về hoạt động của Đội, tuyệt đối không được tự ý phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về hoạt động của Đội.

đ) Các Tổ trong Đội PCTP cơ động: Tổ trưởng và Tổ phó do Đội trưởng lựa chọn và đề nghị Trưởng ban điều hành quyết định phân công. Tổ trưởng chịu trách nhiệm triển khai các kế hoạch của cấp trên và điều hành hoạt động của Tổ theo đúng kế hoạch phân công, đồng thời báo cáo những hoạt động của Tổ lên Đội trưởng và Ban điều hành Đội.

2. Cấp huyện

a) Thành lập 01 (một) Ban điều hành Đội PCTP cơ động cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trên cơ sở đề nghị Công an cùng cấp, gồm:

- Trưởng ban: Đồng chí Phó trưởng Công an cấp huyện (phụ trách khối điều tra).

- Phó ban thường trực: Đồng chí Đội trưởng Đội Cảnh sát hình sự Công an cấp huyện.

- Phó ban: Đồng chí Đội trưởng Đội Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc Công an cấp huyện.

- Thành viên: Đại diện chỉ huy một số đội nghiệp vụ thuộc Công an cấp huyện (*Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cảnh sát giao thông*) và Công an các xã, phường, thị trấn.

b) Thành lập 01 (một) hoặc nhiều Đội PCTP cơ động (thuộc sự quản lý của Ban điều hành Đội PCTP cơ động cấp huyện), tùy theo yêu cầu thực tiễn và từng giai đoạn do Trưởng ban quyết định (thành lập mới hoặc thay đổi, bổ sung thành viên) trên cơ sở đề nghị của các Phó ban.

c) Mỗi Đội PCTP cơ động có từ 10 đến 20 người. Trong đó phân công 01 (một) Đội trưởng, 02 (hai) Đội phó, còn lại là các đội viên. Đội có thể chia thành nhiều Tổ để thuận tiện hoạt động; mỗi Tổ có 01 (một) Tổ trưởng, 01 (một) Tổ phó và các tổ viên.

d) Người phát ngôn về hoạt động của Đội PCTP cơ động cấp huyện là Trưởng hoặc Phó ban điều hành Đội PCTP cơ động. Khi được ủy quyền thì Đội trưởng Đội PCTP cơ động mới được phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về hoạt động của Đội, tuyệt đối không được tự ý phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về

hoạt động của Đội.

đ) Các Tổ trong Đội PCTP cơ động: Tổ trưởng và Tổ phó do Đội trưởng lựa chọn và đề nghị Trưởng ban điều hành quyết định phân công. Tổ trưởng chịu trách nhiệm triển khai các kế hoạch của cấp trên và điều hành hoạt động của Tổ theo đúng kế hoạch phân công, đồng thời báo cáo những hoạt động của Tổ lên Đội trưởng và Ban điều hành Đội.

3. Cấp xã

a) Thành lập 01 (một) Ban điều hành Đội PCTP cơ động cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên cơ sở đề nghị Công an cùng cấp, gồm:

- Trưởng ban: Đồng chí Trưởng Công an cấp xã.
- Phó ban thường trực: Đồng chí Phó trưởng Công an cấp xã (phụ trách PCTP).
- Phó ban: Đồng chí Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.
- Thành viên: Các Công chức cấp xã gồm Văn phòng, Tư pháp, Văn hóa, Tài chính và cán bộ, chiến sĩ Công an cấp xã.

b) Thành lập 01 (một) hoặc nhiều Đội PCTP cơ động (thuộc sự quản lý của Ban điều hành Đội PCTP cơ động cấp xã), tùy theo yêu cầu thực tiễn và từng giai đoạn do Trưởng ban quyết định (thành lập mới hoặc thay đổi, bổ sung thành viên) trên cơ sở đề nghị của các Phó ban.

c) Mỗi Đội PCTP cơ động có từ 05 đến 15 người. Trong đó phân công 01 (một) Đội trưởng, 01 (một) đến 02 (hai) Đội phó, còn lại là các đội viên. Đội có thể chia thành nhiều Tổ để thuận tiện hoạt động; mỗi Tổ có 01 (một) Tổ trưởng, 01 (một) Tổ phó và các tổ viên.

d) Người phát ngôn về hoạt động của Đội PCTP cơ động cấp xã là Trưởng hoặc Phó ban điều hành Đội PCTP cơ động. Khi được ủy quyền thì Đội trưởng Đội PCTP cơ động mới được phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về hoạt động của Đội, tuyệt đối không được tự ý phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về hoạt động của Đội.

đ) Các Tổ trong Đội PCTP cơ động: Tổ trưởng và Tổ phó do Đội trưởng lựa chọn và đề nghị Ban điều hành quyết định phân công. Tổ trưởng chịu trách nhiệm triển khai các kế hoạch của cấp trên và điều hành hoạt động của Tổ theo đúng kế hoạch phân công, đồng thời báo cáo những hoạt động của Tổ lên Đội trưởng và Ban điều hành Đội.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban và Phó ban điều hành

1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban điều hành

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo triển khai, thực hiện các công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn;

b) Chấp hành sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp; Chỉ đạo các thành viên Ban điều hành triển khai, thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Đội PCTP cơ động theo kế hoạch định kỳ và đột xuất;

c) Lãnh đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Đội PCTP cơ động; chủ trì tổ chức các buổi họp Ban điều hành; dự chỉ đạo các cuộc họp của Đội PCTP cơ động;

d) Phê duyệt các kế hoạch hoạt động của Đội PCTP cơ động;

đ) Duyệt ký dự toán kinh phí hàng năm chi cho hoạt động của Đội;

e) Báo cáo, đề nghị khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Đội;

g) Ký, ban hành quyết định thành lập và danh sách thành viên Đội PCTP cơ động trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Đội trưởng đề xuất, kể cả trường hợp thay thế, bổ sung thành viên của Đội;

h) Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc trục lợi cá nhân.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó ban điều hành (thường trực)

a) Thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng ban điều hành;

b) Giữ mối quan hệ với các đơn vị nghiệp vụ trong lực lượng Công an để phối hợp hoặc đề nghị phối hợp thực hiện các mặt công tác của Ban điều hành; chuẩn bị nội dung báo cáo, chương trình, kế hoạch cho các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của Ban điều hành;

c) Trực tiếp triển khai kế hoạch hoạt động của Ban điều hành thuộc phạm vi chuyên môn được phân công phụ trách;

d) Trực tiếp tham mưu cho Trưởng ban điều hành xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức tập huấn về pháp luật và nghiệp - vụ cho đội viên Đội PCTP cơ động;

đ) Tập hợp đơn xin gia nhập Đội PCTP cơ động; đề nghị khen thưởng, kỷ luật trình Ban điều hành xem xét.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó ban điều hành

a) Thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng ban điều hành;

b) Giữ mối quan hệ với các đơn vị nghiệp vụ trong lực lượng Công an để phối hợp hoặc đề nghị phối hợp thực hiện các mặt công tác của Ban điều hành; tham gia chuẩn bị nội dung báo cáo, chương trình, kế hoạch cho các cuộc họp

thường kỳ và đột xuất của Ban điều hành;

c) Trực tiếp triển khai kế hoạch hoạt động của Ban điều hành thuộc phạm vi chuyên môn được phân công phụ trách;

d) Tham gia công tác tham mưu cho Trưởng ban điều hành xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức tập huấn về pháp luật và nghiệp vụ cho đội viên Đội PCTP cơ động;

đ) Vận động, tuyển chọn đội viên Đội PCTP cơ động để bổ sung, thay thế khi có yêu cầu; tham gia xét kết nạp đội viên của Đội; tham gia thẩm định và xét duyệt các hồ sơ đề nghị khen thưởng, kỷ luật của Ban điều hành.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban điều hành

1. Chịu sự chỉ đạo của Trưởng ban điều hành về công tác phòng, chống tội phạm; thực hiện các công việc do Trưởng ban hoặc Phó ban điều hành phân công.

2. Đoàn kết gắn bó với thành viên Ban điều hành để từng bước xây dựng Đội PCTP cơ động hoạt động có nền nếp và hiệu quả; nghiên cứu góp ý vào các dự thảo, đóng góp các biện pháp, chủ trương để củng cố Đội. Không được lợi dụng công tác để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc trục lợi cá nhân.

3. Tham gia vận động, tuyển chọn đội viên Đội PCTP cơ động để bổ sung, thay thế khi có yêu cầu; tham gia xét kết nạp đội viên của Đội; tham gia biểu quyết các hồ sơ đề nghị khen thưởng, kỷ luật của Ban điều hành.

Điều 11. Chế độ làm việc của Ban điều hành

1. Ban điều hành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết các vấn đề theo đa số.

2. Trưởng ban điều hành và Phó ban điều hành được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình để điều hành công tác và hoạt động của Ban điều hành.

Điều 12. Thay đổi thành viên Ban điều hành

1. Khi có đề nghị của cơ quan, đơn vị, tổ chức thay đổi người đại diện tham gia thành viên Ban điều hành Đội.

2. Khi thành viên Ban điều hành có đơn xin thôi đảm nhận nhiệm vụ hoặc do vi phạm kỷ luật hoặc không còn đủ uy tín tham gia Ban điều hành.

3. Việc thay đổi Trưởng ban hoặc Phó ban hoặc thành viên Ban điều hành cấp nào thì do người đứng đầu cơ quan Công an cấp đó xem xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đội trưởng và Đội phó Đội PCTP cơ động

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đội trưởng



a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra của Ban điều hành Đội PCTP cơ động về công tác phòng, chống tội phạm; thực hiện các công việc do Trưởng ban hoặc Phó ban điều hành phân công;

b) Chủ trì xây dựng các kế hoạch hoạt động của Đội PCTP cơ động theo từng năm, 6 tháng, quý, tháng hoặc đột xuất và lập dự toán kinh phí (xã hội hóa) hàng năm chi cho hoạt động của Đội để trình Ban điều hành phê duyệt; theo dõi, quản lý thu, chi các nguồn kinh phí đảm bảo rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định;

c) Quản lý, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Đội PCTP cơ động; Tổ chức các cuộc họp, học tập của Đội hoặc của các Tổ trực thuộc theo sự phân công của Ban điều hành;

d) Ký, ban hành các báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu của Ban điều hành;

đ) Gương mẫu chấp hành pháp luật và các quy định về công tác phòng, chống tội phạm. Xây dựng mối quan hệ các thành viên đoàn kết, gắn bó để từng bước đưa Đội PCTP cơ động hoạt động có nề nếp và hiệu quả; nghiên cứu góp ý vào các dự thảo, đóng góp các biện pháp, chủ trương để xây dựng Đội;

e) Báo cáo, đề nghị khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Đội;

g) Tuyển chọn và lập danh sách đội viên Đội PCTP cơ động để đề xuất Ban điều hành xem xét thay thế, bổ sung đội viên của Đội;

h) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đội viên theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đội phó

a) Giúp Đội trưởng điều hành các công việc của Đội theo sự phân công của Ban ban điều hành và Đội trưởng;

b) Giúp Đội trưởng chuẩn bị nội dung báo cáo, chương trình, kế hoạch cho các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của Đội;

c) Trực tiếp tham mưu cho Đội trưởng xây dựng các kế hoạch hoạt động của Đội;

d) Trực tiếp triển khai kế hoạch hoạt động của Đội thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách;

đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đội viên theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của đội viên

1. Nhiệm vụ của đội viên

a) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; tôn trọng và thực hiện

nghiêm các quy chế, quy định của Đội. Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và năng lực, kỹ năng công tác; sống và làm việc trung thực, thẳng thắn, vui vẻ, hòa đồng, cầu thị; tin tưởng vào sự giúp đỡ của mọi người và sẵn lòng giúp đỡ người khác. Không được lợi dụng công tác để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc trục lợi cá nhân;

b) Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, học tập của Đội;

c) Chấp hành và thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động của Đội;

d) Tham gia tuần tra giữ gìn ANTT tại địa phương và truy bắt tội phạm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Chủ động nắm tình hình, phát hiện, cung cấp cho lực lượng Công an các thông tin về tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; tham gia bắt người có hành vi phạm tội quả tang, người có Quyết định truy nã giao cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo pháp luật;

e) Khi phát hiện đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật hoặc có căn cứ cho rằng đối tượng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác thì nhanh chóng báo ngay cho Ban điều hành xin ý kiến chỉ đạo, đồng thời áp dụng các biện pháp để theo dõi hoặc huy động mọi người cùng tham gia phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm của đối tượng, nhưng phải đảm bảo an toàn cho bản thân và tất cả mọi người;

g) Sử dụng phương tiện, công cụ hỗ trợ được trang cấp theo đúng quy định;

h) Kịp thời phản ánh những sai sót, vi phạm của đội viên để Ban chỉ huy đội, Ban điều hành chấn chỉnh, xử lý theo đúng quy định;

i) Phát hiện, vận động, hướng dẫn và giới thiệu đội viên mới cho Đội và Ban điều hành Đội để kết nạp;

k) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội do Ban điều hành và Đội trưởng hoặc Đội phó phân công.

2. Quyền hạn của đội viên

a) Được cung cấp thông tin về pháp luật, sách, báo, tài liệu pháp lý để nghiên cứu và tìm hiểu pháp luật;

b) Yêu cầu Đội và Ban điều hành Đội bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trước pháp luật khi bị xâm phạm;

c) Tham gia các buổi sinh hoạt, tọa đàm của Đội hoặc đi giao lưu học hỏi kinh nghiệm các mô hình PCTP ở trong và ngoài tỉnh;

d) Thảo luận, biểu quyết các vấn đề về kế hoạch hoạt động của Đội;

đ) Được tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật và các kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; các kỹ năng phát hiện, bắt quả tang người



đang thực hiện hành vi phạm tội và người có quyết định truy nã;

e) Được cấp giấy chứng nhận đội viên Đội PCTP cơ động;

g) Được trang bị công cụ hỗ trợ và chịu sự quản lý, hướng dẫn sử dụng của cơ quan Công an.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI PCTP CƠ ĐỘNG

Điều 15. Nơi làm việc, ứng trực của Đội

Phòng làm việc, hội họp và ứng trực của Đội được bố trí tại cơ quan công an hoặc nhà riêng của đội viên (do đội viên tự nguyện hỗ trợ và tập thể Đội thống nhất luân phiên).

Điều 16. Chế độ làm việc, hội họp của Đội

1. Thành viên trong các Đội làm việc theo nguyên tắc phân công, phân nhiệm.

2. Đội PCTP cơ động họp định kỳ hàng tháng và có thể họp đột xuất. Đội trưởng triệu tập các cuộc họp và cử một thành viên ghi biên bản cuộc họp, sinh hoạt.

Điều 17. Nội dung cuộc họp của Đội

1. Nội dung họp định kỳ

a) Thảo luận thông qua báo cáo định kỳ và báo cáo chi tiết thu, chi định kỳ của Đội;

b) Thảo luận thông qua các kế hoạch công tác và dự toán kinh phí hoạt động định kỳ của Đội;

c) Xét đề nghị kết nạp đội viên; kỷ luật đối với đội viên vi phạm;

d) Thông báo quyết định kết nạp đội viên mới (nếu có), tình hình thi đua khen thưởng, tình hình phấn đấu hoạt động của đội viên; Phát động thi đua và xét khen thưởng cho tập thể và cá nhân đội viên;

e) Thông báo tình hình thời sự trong nước và thế giới (những dịp kỷ niệm lễ lớn có thể mời Báo cáo viên và nói chuyện thời sự);

g) Tuyên truyền một số nội dung pháp luật (chú ý những quy định liên quan đến đời sống, lao động, công tác của đội viên, những văn bản pháp luật mới);

h) Triển khai kế hoạch công tác do Ban điều hành đề ra;

i) Thông báo về tình hình phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn, thảo luận đề xuất các giải pháp phòng, chống (căn cứ điều kiện cụ thể, người chủ trì họp có thể bố trí từng nội dung trước, sau và có thể thêm hoặc bớt nội dung để

tạo hấp dẫn, thu hút đội viên tham gia).

k) Xem xét các công việc khác của Đội.

2. Nội dung họp đột xuất

Có thể có một số nội dung như họp định kỳ và thêm các nội dung thuộc công tác đột xuất theo chỉ đạo của Ban điều hành, Đội trưởng hoặc đề nghị của một nửa số thành viên Đội.

Điều 18. Kinh phí hoạt động của Đội

1. Kinh phí hoạt động của Đội gồm nguồn thu và các khoản chi do tập thể Ban điều hành dự toán hàng năm trên cơ sở các kế hoạch hoạt động. Phó ban điều hành có trách nhiệm giám sát việc thực hiện thu chi của Đội đúng quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Trưởng ban điều hành.

2. Nguồn thu gồm

- a) Đóng góp của đội viên: Tập thể tự thỏa thuận thống nhất mức đóng góp (bằng biên bản cuộc họp);
- b) Các khoản tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân;
- c) Khoản hỗ trợ từ quỹ quốc phòng - an ninh của địa phương (nếu có) hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định.

3. Các khoản chi

- a) Mua sách, báo, in ấn tài liệu;
- b) Văn phòng phẩm;
- c) Trang bị phương tiện làm việc của Đội;
- d) Tổ chức cuộc họp, sinh hoạt;
- đ) Chi hỗ trợ xăng phục vụ công tác trinh sát, tuần tra;
- e) Chi thăm hỏi động viên, điều trị hội viên bị tai nạn, ốm đau do đi làm nhiệm vụ;
- g) Chi hỗ trợ sửa chữa phương tiện bị hư hỏng trong quá trình truy bắt tội phạm;
- h) Chi thưởng hội viên lập thành tích xuất sắc;
- i) Chi khác.

4. Tất cả các khoản thu, chi phải mở sổ sách, chứng từ, hồ sơ theo dõi theo quy định hiện hành.

Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật

1. Đội viên hoạt động tích cực, có thành tích tốt trong phong trào phòng, chống tội phạm ở địa phương được tập thể Đội bình bầu thì được xét khen thưởng theo quy định hiện hành.



2. Đội viên vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ và trường hợp cụ thể sẽ bị phê bình, kiểm điểm, khiển trách, cảnh cáo trong Đội hoặc khai trừ ra khỏi Đội.

3. Trong trường hợp đội viên đặc biệt dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại, ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ quốc phòng và an ninh mà bị chết hoặc bị thương thì được xem xét công nhận liệt sĩ theo quy định tại khoản 6 Điều 14 hoặc công nhận thương binh theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; hoặc tài sản bị hư hại thì được xem xét hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Bình Phước.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI THÀNH**

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và cơ chế hoạt động cho tập thể Đội. Thường xuyên giám sát, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Đội PCTP cơ động theo định kỳ và đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc thì đội viên phản ánh về Ban điều hành để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.